TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐẮK LẮK** Bản án số: **169**/2023/HC-ST Ngày: 29 – 9 – 2023. V/v *"Kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai".*	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Thị Thu Hường.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Bùi Thị Kim Nga, ông Võ Quang Tuyên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thúy Hằng - Thư ký TAND tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 26/9 và 29/9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 97/2023/TLST-HC ngày 26 tháng 5 năm 2023 về việc *"Kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai"*.Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 181/2023/QĐXXST-HC ngày 28/8/2023 và quyết định hoãn phiên tòa số 143/2023/QĐST-HC ngày 18/9/2023 giữa các đương sự:

Người khởi kiện: Bà Khấu Thị H, sinh năm 1949.

HKTT: 175 H, P. T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Đức T.

Địa chỉ: C H, P. T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk – có mặt

Người bị kiện:

1/ Ủy ban nhân dân tỉnh Đ; địa chỉ: I L, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Thiên V; Chức vụ: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đ – có đề nghị xét xử vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp:

- Ông Trần Văn S; Chức vụ: Phó Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đ – Vắng mặt.

- Ông Văn Quốc T1 – Chuyên viên phòng Q, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đ – Vắng mặt.

2/ Ủy ban nhân dân thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; địa chỉ: A L, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Đại T2; Chức vụ: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố B, tỉnh Đắk Lắk – có đơn xin giải quyết vắng mặt;

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp:

- Ông Trương Văn C; Chức vụ: Giám đốc Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố B, tỉnh Đắk Lắk – vắng mặt.

- Ông Võ Quang H1; Chức vụ: Phó Giám đốc Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố B, tỉnh Đắk Lắk – có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, đơn khởi kiện bổ sung và quá trình tố tụng, người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện trình bày:

Bà Khấu Thị H là chủ sử dụng thửa đất số 43 tờ bản đồ số 3 có diện tích 184,7 m² tại địa chỉ A H, phường T, TP ., tỉnh Đắk Lắk.

Nhà nước có chủ trương thu hồi đất để xây dựng công trình mở rộng đường H. Theo đó, diện tích thu hồi đất của bà H là 31,7m^2 đất ở, bà H đã nhận được Quyết định thu hồi đất, Phương án bồi thường và Bảng tính kinh phí chi tiết bồi thường, hỗ trợ khi nước thu hồi đất của Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố B. Tuy nhiên, bà H không đồng ý với Quyết định số: 10550/QĐ-UBND ngày 27/12/2022 về việc bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất vì Quyết định trên xác định mức bồi thường theo chưa hợp lý, quá thấp so với giá trị thực tế của thửa đất và tài sản gắn liền trên đất. Cụ thể:

1/ Việc UBND thành phố B xây dựng giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường khi thu hồi đất đối với vị trí đất của gia đình bà H có giá là 20.000.000đồng/m^2 là quá thấp, chỉ bằng một nửa so với giá thị trường tại thời điểm thu hồi đất.

2/ Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BT 899442 do Ủy ban Nhân dân Thành phố B cấp cho bà Khấu Thị H thì thửa đất số 43 tờ bản đồ số 3 có diện tích 184,7 m² trong đó có 63,9 m^2 thuộc quy hoạch lộ giới đường giao thông. Nhà nước thu hồi hết phần đất thuộc quy hoạch giao thông nhưng trong quyết định thu hồi số 10551/QĐ- UBND 27/12/2022 thì chỉ thu hồi 31,7 m² đất ở và bồi thường đối với 31,7 m², như vậy quyết định còn thu hồi thiếu 32,2 m^2 dẫn đến bồi thường thiếu 32,2 m^2.

3/ Trên đất thu hồi của bà Khấu Thị H có 02 căn nhà. Trong đó:

- Căn nhà số A gồm hai gian. Chiều sâu 4.4m với 03 hàng cột; chiều ngang 6m với 03 vì kèo. Diện tích thu hồi dẫn đến phải tháo dỡ nhà có chiều sâu 1.93m x chiều ngang 5m = 9.65m. Việc tháo dỡ dẫn đến phá vỡ toàn bộ kết cấu căn nhà, phần còn lại là 2.5m x 5m = 12.5m^2 không thể sử dụng được.

- Căn nhà số B gồm hai gian, Rộng 2.7m x sâu 4.36m. Diện tích thu hồi dẫn đến phải tháo dỡ căn nhà Rộng 2.7m x sâu 1.9m = 5.13m^2. Khi tháo dỡ phải cắt bỏ ½ diện tích căn nhà, làm phá vỡ toàn bộ kết cấu không thể sử dụng được.

Do đó, người đại diện theo ủy quyền của bà Khấu Thị H đề nghị Tòa án giải quyết:

1/ Huỷ một phần Quyết định số 8868/QĐ-UBND ngày 18/10/2022 và số 8880/QĐ-UBND ngày 27/12/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố B về việc phê duyệt giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố B – đối với thửa đất số 39 mảnh trích lục số TĐ 7-2020 (DC2,DC3) của bà Khấu Thị H; Hủy một phần Quyết định số 10550/QĐ-UBND, ngày 27/12/2022 của UBND thành phố B về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và chi phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất, phần nội dung giá đất bồi thường và phần nội dung bồi thường, hỗ trợ đối với 02 căn nhà trên đất để UBND thành phố B bồi thường, hỗ trợ lại theo đúng quy định;

2/ Buộc UBND thành phố Buôn Ma Thuột ban hành quyết định thu hồi đất đối với diện tích 32.2m^2, đồng thời phê duyệt phương án bồi thường đối với diện tích đất này;

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện xác nhận đối với 02 căn nhà trên đất thu hồi của bà Khấu Thị H thì UBND thành phố B đang thuê đơn vị tư vấn chạy dự toán sửa chữa, chưa quyết định bồi thường bằng số tiền cụ thể nên thay đổi yêu cầu khởi kiện từ hủy một phần Quyết định số 10550/QĐ-UBND ngày 27/12/2022 phần nội dung bồi thường, hỗ trợ đối với 02 căn nhà trên đất sang yêu cầu: Buộc UBND thành phố Buôn Ma Thuột lập phương án bồi thường, hỗ trợ đối với 02 căn nhà trên đất thu hồi theo đúng quy định của pháp luật.

Trong bản tự khai gửi Tòa án, Người đại diện theo ủy quyền của UBND thành phố B trình bày:

+ *Về đơn giá bồi thường*: Căn cứ Quyết định số 3750/QĐ-UBND ngày 29/12/2021 của UBND tỉnh về việc ủy quyền phê duyệt giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường về đất và tính tiền sử dụng đất để giao đất tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; ủy quyền thu hồi đất và phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; Thông tư 36/2014/TT-NTNMT ngày 30/6/2014. UBND thành phố B ban hành Quyết định số 8868/QĐ-UBND ngày 18/10/2022, và Quyết định số 8880/QĐ-UBND ngày 19/10/2022 về việc phê duyệt giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất để xây dựng các công trình, dự án trên địa bàn thành phố B, trong đó có thửa đất số 39 mảnh trích đo địa chính số TĐ 7-2020 (DC2, DC3) của bà Khấu Thị H thuộc công trình Đường H (đoạn từ đường N đến đường N). Việc UBND thành phố B ban hành Quyết định số 10550/QĐ-UBND, ngày 27/12/2022 đối với bà Khấu Thị H là đúng theo quy định.

+ *Chi phí để sửa chữa, hoàn thiện phần còn lại:* Theo tiêu chuẩn kỹ thuật tương đương của nhà ở, công trình trước khi bị phá dỡ xây dựng nhà trên đất ở thì bà Khấu Thị H đủ điều kiện hỗ trợ chi phí để sửa chữa hoàn thiện phần còn lại theo tiêu chuẩn kỹ thuật tương đương của nhà ở, UBND thành phố sẽ phê duyệt bổ sung cho bà Khấu Thị H theo quy định.

+ Đối với yêu cầu thu hồi đất bổ sung: Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BT899442 do Ủy ban Nhân dân thành phố B đã cấp cho bà Khấu Thị H thì thửa đất số 43 tờ bản đồ số 3 có diện tích 184,7 m² trong đó có 63,9 m^2 thuộc quy hoạch lộ giới đường giao thông. Nhà nước thu hồi hết phần đất thuộc quy hoạch giao thông, trong quyết định thu hồi số 10551/QĐ- UBND 27/12/2022 thì thu hồi 31,7 m² đất ở vì đây là kế hoạch thu hồi để thực hiện dự án đường H ở giai đoạn 1, còn diện tích 32,2 m^2 dự kiến thu hồi ở giai đoạn 2. Do đó, Quyết định thu hồi số 10551/QĐ- UBND ngày 27/12/2022 của Ủy ban Nhân dân Thành phố B diện tích thu hồi là 31,7 m² và bồi thường đối với 31,7 m² đất là đúng quy định.

Người đại diện theo ủy quyền của UBND tỉnh Đ trình bày: UBND tỉnh Đ đã ủy quyền cho UBND thành phố B phê duyệt giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường nên đề nghị Tòa án căn cứ văn bản nêu ý kiến của UBND thành phố và các hồ sơ, tài liệu, chứng cứ có liên quan do UBND thành phố cung cấp để xem xét, giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, người bảo vệ quyền và lợi ích của UBND thành phố B trình bày: Đường H nối dài quy hoạch rộng 20m, lòng đường rộng 10,5m, vỉa hè 4.75m x 2 bên. Theo dự án - giai đoạn 1 đầu tư trước phạm vi lòng đường rộng 10,5m. UBND thành phố chỉ quyết định thu hồi của bà Khấu Thị H 31,7 m² để thực hiện dự án giai đoạn 1 nhưng hiện nay chưa yêu cầu bàn giao mặt bằng. Diện tích đất thu hồi nằm giáp đường H, nằm trong ranh giải phóng mặt bằng giai đoạn 1. Diện tích đất còn lại nằm phía trong sẽ xem xét thu hồi ở giai đoạn 2. Đối với Trích lục mảnh trích đo địa chính số 4599 ngày 12/5/2021 thể hiện diện tích đã thu hồi 31,7 m² của bà Khấu Thị H là có sai sót, còn thiếu 01 ranh giải phóng mặt bằng.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và các đương sự đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Về nội dung: Người khởi kiện không cung cấp đầy đủ tài liệu để chứng minh diện tích đất mà UBND thành phố đã thu hồi của bà Khấu Thị H nằm giáp chỉ giới đường H hay nằm giáp đường H nên chưa đủ căn cứ xác định vị trí diện tích đất mà người khởi kiện yêu cầu UBND thành phố ban hành quyết định thu hồi bổ sung. Do đó, đề nghị Tòa án ngừng phiên tòa để tiến hành xem xét, thẩm định tại chỗ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ, đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của các đương sự, ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự và của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về thời hiệu khởi kiện, thẩm quyền giải quyết vụ án:

Ngày 23/5/2023, bà Khấu Thị H khởi kiện yêu cầu hủy một phần Quyết định số 10550/QĐ-UBND, ngày 27/12/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố B về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và chi phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện công trình: Đường H (đoạn từ đường N đến đường N), phường T, thành phố B (Giai đoạn 1- Đợt 1) phần nội dung giá đất bồi thường, bồi thường nhà ở và hủy một phần Quyết định số 8868/QĐ-UBND ngày 18/10/2022, Quyết định số 8880/QĐ-UBND ngày 19/10/2022 của UBND thành phố B, về việc phê duyệt giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất để xây dựng các công trình, dự án trên địa bàn thành phố B, trong đó có thửa đất số 39 mảnh trích đo địa chính số TĐ 7-2020 (DC2, DC3) của bà Khấu Thị H là còn trong thời hiệu khởi kiện và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Đăk Lăk theo quy định tại khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32, điểm a khoản 2 Điều 116 Luật tố tụng hành chính.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của bà Khấu Thị H, Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1] Đối với yêu cầu xem xét lại giá đất cụ thể đối với phần diện tích đất thu hồi của bà Khấu Thị H.

Về thẩm quyền phê duyệt giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường về đất: Theo quy định tại khoản 4 Điều 114 Luật đất đai thì UBND cấp tỉnh có thẩm quyền quyết định giá đất cụ thể. Ngày 29/12/2021, UBND tỉnh Đ ban hành Quyết định số 3750/QĐ-UBND về việc ủy quyền cho Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường về đất và tính tiền sử dụng đất để giao đất tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; ủy quyền thu hồi đất và phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư. Thời hạn ủy quyền từ ngày 01/01/2022 đến hết ngày 31/12/2022. Nội dung ủy quyền là phù hợp quy định tại khoản 7 Điều 2 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính quyền địa phương. Vì vậy, Ủy ban nhân dân thành phố B quyết định giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường là đúng thẩm quyền.

Về căn cứ ban hành: Ngày 18/10/2022, UBND thành phố B ban hành Quyết định số 8868/QĐ-UBND về việc phê duyệt giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất để xây dựng các công trình, dự án trên địa bàn thành phố B, trong đó có thửa đất số 39 mảnh trích đo địa chính số TĐ 7-2020 (DC2, DC3) của bà Khấu Thị H thuộc công trình Đường H (đoạn từ đường N đến đường N). Ngày 19/10/2022, UBND thành phố B ban hành Quyết định số 8880/QĐ-UBND về việc điều chỉnh bảng tính kèm theo quyết định số 8868/QĐ-UBND.

Các quyết định này được ban hành sau khi thu thập thông tin tài sản so sánh tương đồng với tài sản định giá về vị trí, giao thông, điều kiện hạ tầng đường bộ đã được giao dịch mua bán trên thị trường. Trình tự, thủ tục đã thực hiện đảm bảo quy định tại Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ, Thông tư số

36/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 và Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ trưởng Bộ T3.

UBND thành phố B chỉ thu hồi một phần diện tích đất giáp đường H của bà Khấu Thị H. Phần đất thu hồi của bà Khấu Thị H có diện tích nhỏ, trong khi các tài sản so sánh đều là những thửa đất có lợi thế hơn về diện tích, chiều sâu. Mặt khác, khi Nhà nước thực hiện dự án, quyền sử dụng đất của bà H cũng tăng giá trị so với trước đây.

Do vậy, việc UBND thành phố B ban hành Quyết định số 8868/QĐ-UBND ngày 18/10/2022 số 8880/QĐ-UBND ngày 27/12/2022 về việc phê duyệt giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất, trong đó có thửa đất số 39 mảnh trích đo địa chính số TĐ 7-2020 (DC2, DC3) của bà Khấu Thị H và Quyết định số 10550/QĐ-UBND, ngày 27/12/2022, trong đó có nội dung xác định giá đất để tính tiền bồi thường đối với bà Khấu Thị H là 20.000.000 đồng/m^2 là có căn cứ.

[2.2] Tại phiên tòa, người khởi kiện thay đổi yêu cầu khởi kiện từ xin hủy phần nội dung bồi thường, hỗ trợ về nhà để bồi thường lại sang yêu cầu Tòa án giải quyết buộc UBND thành phố lập phương án bồi thường, hỗ trợ kịp thời đối với 02 căn nhà trên đất thu hồi. Xét thấy:

Trong Bảng tính chi tiết kinh phí bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất ban hành kèm theo quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ số 10550/QĐ-UBND, phần nội dung hỗ trợ chi phí sửa chữa thì UBND thành phố B đang thuê đơn vị tư vấn chạy dự toán, chưa quyết định hỗ trợ số tiền cụ thể. UBND thành phố B có ý kiến sẽ phê duyệt bổ sung cho bà Khấu Thị H theo quy định. Xét việc thay đổi yêu cầu của người khởi kiện là không vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu nên cần được xem xét.

Mặc dù UBND thành phố đã ban hành quyết định thu hồi đất của bà Khấu Thị H và phê duyệt phương án bồi thường từ ngày 27/12/2022 nhưng đến nay vẫn chưa có phương án hỗ trợ đối với 02 căn nhà trên đất là chậm trễ, để đảm bảo việc giải quyết đầy đủ, kịp thời quyền lợi về tài sản của người có đất bị thu hồi, cần chấp nhận yêu cầu của người khởi kiện, buộc UBND thành phố phê duyệt bổ sung phương án hỗ trợ đối với 02 căn nhà trên đất thu hồi của bà Khấu Thị H.

[3] Xét yêu cầu buộc UBND thành phố B ban hành quyết định thu hồi bổ sung đối với diện tích đất còn lại là 32.2m^2, đồng thời phê duyệt phương án bồi thường đối với diện tích đất nêu trên. Xét thấy:

Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BT 899442 do Ủy ban Nhân dân Thành phố B cấp cho bà Khấu Thị H thì thửa đất số 43 tờ bản đồ số 3 có diện tích 184,7 m^2 , trong đó có 63,9 m^2 thuộc quy hoạch lộ giới đường giao thông. Hiện tại quyết định thu hồi đất số 10551/QĐ-UBND ngày 27/12/2022 mới chỉ thu hồi 31,7 m^2 đất ở và UBND thành phố cũng đã bồi thường đối với 31,7 m^2 đất này.

Theo lời trình bày của người đại diện của người khởi kiện thì hiện nay dự án chưa được triển khai thực hiện trên thực tế, Ủy ban thành phố chưa yêu cầu bàn giao mặt bằng để thực hiện dự án. Người bảo vệ quyền lợi cho người bị kiện cũng cho rằng: Theo Nghị quyết số 27/NQ-HĐND ngày 12/9/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đ thì dự án đường H có quy mô: chỉ giới đường đỏ = 20m, lòng đường rộng 10,5m, vỉa hè 4,75m x 2 bên; giai đoạn 1 đầu tư trước phạm vi lòng đường rộng 10,5m. Diện tích còn lại chưa thu hồi dự kiến thu hồi ở giai đoạn 2. Như vậy, quyền lợi của bà Khấu Thị H chưa bị xâm phạm nên người khởi kiện chưa đủ điều kiện khởi kiện về nội dung này. Do đó, các đương sự và Vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị Tòa án xem xét, thẩm định tại chỗ là không cần thiết.

Tại phiên tòa, người bảo vệ quyền lợi của UBND thành phố B xác định Trích lục mảnh trích đo địa chính số 4599 ngày 12/5/2021 thể hiện diện tích đã thu hồi 31,7 m² của bà Khấu Thị H là có sai sót. Do đó, kiến nghị UBND thành phố B và các cơ quan chuyên môn khi thực hiện công tác thu hồi đất, bồi thường khi thu hồi đất cần xem xét, giải quyết đầy đủ, đúng quy định các quyền lợi hợp pháp của bà Khấu Thị H.

[4] Về án phí: Do chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện nên người bị kiện phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính sơ thẩm. Bà Khấu Thị H là đã được miễn nộp tạm ứng án phí nên không đề cập xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 30; khoản 4 Điều 32; điểm a khoản 2 Điều 116; điểm c khoản 1 Điều 123; điểm h khoản 1 Điều 143; Điều 144; Điều 157; điểm a, b khoản 2 Điều 193; Điều 194 và khoản 1 Điều 206 của Luật Tố tụng hành chính;

Áp dụng các Điều 66, 69, 112, 114 Luật Đất đai năm 2013; Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; Thông tư số 36/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 và Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ trưởng Bộ T3.

Tuyên xử:

[1] Bác yêu cầu của người khởi kiện bà Khấu Thị H về việc:

- Hủy một phần Quyết định số 10550/QĐ-UBND, ngày 27/12/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố B về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và chi phí tổ chức thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện công trình Đường H (đoạn từ đường N đến đường N), phường T, thành phố B (Giai đoạn 1- Đợt 1), phần nội dung đơn giá bồi thường về đất cho bà Khấu Thị H.

-Hủy một phần Quyết định số 8868/QĐ-UBND ngày 18/10/2022 và số 8880/QĐ-UBND ngày 27/12/2022 của UBND thành phố B, về việc phê duyệt giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất để xây dựng các công

trình, dự án trên địa bàn thành phố B, trong đó có thửa đất số 39 mảnh trích đo địa chính số TĐ 7-2020 (DC2, DC3) của bà Khấu Thị H.

[2] Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Khấu Thị H.

Buộc UBND thành phố B, tỉnh Đắk Lắk ban hành quyết định phê duyệt phương án hỗ trợ đối với 02 căn nhà trên đất thu hồi của bà Khấu Thị H theo đúng quy định của pháp luật.

[3] Đình chỉ giải quyết, trả lại đơn khởi kiện đối với nội dung: Buộc UBND thành phố B, tỉnh Đắk Lắk ban hành quyết định thu hồi đất bổ sung đối với diện tích 32.2m^2 đất của bà Khấu Thị H tại thửa đất số 43 tờ bản đồ số 3, địa chỉ đất: phường T, TP ., tỉnh Đắk Lắk và ban hành quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi NhàNhà nước thu hồi đất đối với diện tích đất thu hồi bổ sung do chưa đủ điều kiện khởi kiện. Đương sự có quyền khởi kiện theo quy định của Luật tố tụng hành chính khi quyền và lợi ích hợp pháp bị xâm phạm.[4] Về án phí: Ủy ban nhân dân thành phố B, tỉnh Đắk Lắk phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí hành chính sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo:

Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án hành chính sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án hành chính sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- *TANDCC tại Đà Nẵng;*
- *VKSND tỉnh Đắk Lắk;*
- *Cục THADS tỉnh Đắk Lắk;*
- *Đương sự;*
- *Lưu HS.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lưu Thị Thu Hường